

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **361/QĐ-UBND.HC**

Đồng Tháp, ngày **12** tháng **4** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước năm 2018 do tỉnh quản lý từ nguồn xổ số kiến thiết

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP	
ĐẾN	Số: ...5.ĐK.L.UB....
	Ngày: 21.7.2018....
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 146/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND Tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 6 về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND.HC ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công thuộc ngân sách nhà nước năm 2018 do Tỉnh quản lý và phân bổ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 619/SKHĐT-NV ngày 29 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư (đợt 2) thuộc ngân sách Nhà nước năm 2018 do tỉnh quản lý từ nguồn xổ số kiến thiết, với tổng giá trị **16.200 triệu đồng.**

(Biểu mẫu chi tiết – gửi đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư các công trình, dự án được phân bổ kế hoạch vốn nêu trên chịu trách nhiệm thực hiện:

- Lập và đăng ký kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện từng công trình, dự án cụ thể, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 20 tháng 4 năm 2018.

- Thời gian báo cáo: Hằng tháng trước ngày 10 tháng sau (riêng tháng 6 và tháng 9 báo cáo chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau); báo cáo năm 2018 (thời gian 13 tháng) trước ngày 15/02/2019 gửi báo cáo tới Sở Tài chính, Sở Kế hoạch

và Đầu tư về tình hình thực hiện, giải ngân vốn các công trình, dự án trên cơ sở kế hoạch, tiến độ đã đăng ký (*Mẫu báo cáo định kỳ hàng tháng, Quý, năm theo quy định*).

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện từng gói thầu nhằm kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình.

- Kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện từng công trình, dự án phân loại theo các nhóm: chuẩn bị thủ tục đầu tư, chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư.

- Tổ chức thực hiện và hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh, quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án theo đúng quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hằng quý trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau và báo cáo năm 2018 (thời gian 13 tháng) trước ngày 10/02/2019 đến Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND Tỉnh về tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tiến độ triển khai, thực hiện từng công trình, dự án của các chủ đầu tư, tình hình giải ngân vốn của Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện tốt theo kế hoạch tiến độ đã đăng ký; tổng hợp báo cáo của các chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp gửi UBND Tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

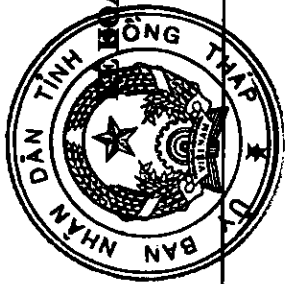
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD(MN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

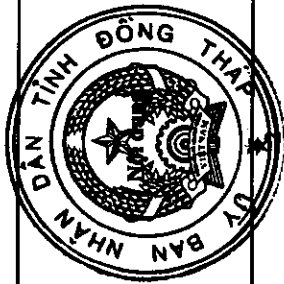


BÁCH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN XÓ SỔ KIẾT THIẾT DO TỈNH QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 361/QĐ-UBND.HC ngày 12/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công GD 2016 - 2020	Vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2017	Đơn vị tính: Triệu đồng			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			Kế hoạch vốn đầu tư công GD 2016 - 2020	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			
														Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Trong đó: vốn NS tỉnh		Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG									1.684.320	592.519	919.406	403	64.000			
I	Vốn đã phân khai đợt 1									3.335	3.335	3.335	403	2.932			Tính đã giao chỉ tiết tại Quyết định số 1552/QĐ-UBND.HC ngày 21/12/2017
II	Đề nghị phân khai đợt 2									1.636.117	544.316	871.203	-	16.200			
1	Giao thông									1.570.149	499.730	826.617	-	14.300			
1.1	Hỗ trợ huyện Tháp Mười									77.840	40.000	40.000	-	1.800			
a	Đường bờ nam kênh Tư Mới (thị trấn Mỹ An - ranh Tiền Giang) (hỗ trợ có mục tiêu cho huyện 30 tỷ đồng)	HTM	KBNN HTM	UBND HTM	7678025		Chiều dài 9,596km	2018-2020		47.331	30.000	30.000	-	1.000			
b	Đường bờ Đông K27 (ĐT 846 - khu du lịch Gò Tháp) (hỗ trợ có mục tiêu cho huyện 10 tỷ đồng)	HTM	KBNN HTM	UBND HTM	7678074		Chiều dài 13,9km	2018-2020		30.509	10.000	10.000	-	800			
1.2	Hỗ trợ huyện Lai Vung									55.828	31.586	31.586	-	1.500			
a	Đường Huyện lộ số 1 (hỗ trợ có mục tiêu cho huyện 20 tỷ đồng)	H.L Vung	KBNN H.L Vung	UBND H.L Vung	7677534		Chiều dài 6,129km	2017-2020	Số 248/QĐ-UBND-XDCB ngày 31/10/2017 của UBND huyện	30.240	20.000	20.000	-	1.500			
1.3	Hỗ trợ thị xã Hồng ngự									154.147	74.000	74.000	-	2.500			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công GD 2016 - 2020	Vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Kế hoạch vốn đầu tư công GD 2016 - 2020			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh	Trong đó	
10	11	12	13	14	15	16	17	18										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
a	Đường Võ Nguyên Giáp (hỗ trợ có mục tiêu cho thị xã 38 tỷ đồng)	TXHN	KBNN TXHN	UBND TXHN	7678358		Chiều dài 1,745Km, nền đường rộng 44m	2018-2020		79.655	38.000	38.000		1.500				
b	Đường Nguyễn Tất Thành mới dài (hỗ trợ có mục tiêu cho thị xã 36 tỷ đồng)	TXHN	KBNN TXHN	UBND TXHN	7678357		Chiều dài 393m, nền đường rộng 56m	2018-2020		74.492	36.000	36.000		1.000				
1.4	Hỗ trợ huyện Thanh Bình																	
b	Nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và ứng phó biến đổi khí hậu vùng Cù lao Tây, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	HTB	KBNN DT	UBND HTB				2018-2023	Số 846/QĐ-UBND/HC ngày 21/7/2016 của UBND Tỉnh	699.016	64.245	214.245	-	3.500				
1.5	Hỗ trợ huyện Tân Hồng																	
a	Đường Thống Nhất (Gò Cát - Quốc lộ 30) (NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho huyện 30,66 tỷ đồng)	HTH	KBNN HTH	UBND HTH	7678429		Chiều dài 5,2Km	2018 - 2020		42.815	30.660	30.660		1.800				
1.6	- Đường Hoàng Sa, TPSPD	TPSPD	KBNN DT	Ban QLDA DTXD CT giao thông Tỉnh	7675663		Chiều dài 3,546km, mặt đường láng nhựa rộng 7m	2018-2020		140.000	140.000	126.000		1.700				
1.7	- Nâng cấp, cải tạo cầu Sắt Quay và cầu Hàng, TPSPD	TPSPD	KBNN DT	Số GTVT	7680780		Tại trong 8 tấn	2018-2020		9.239	9.239	9.239		400				



STT	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công GP 2016 - 2020	Vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Ghi chú
								Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TN&DT			Tổng số: Trong đó: vốn NS tỉnh	Tổng số	Trong đó	
	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1.8	TPCL	KBNN ĐT	Sở GTVT			Niên rộng 9m, mặt rộng 7m	2018-2020		391.264	110.000	300.887		1.100			
2									65.968	44.586	44.586	0	1.900	0	0	0
2.1									65.968	44.586	44.586	0	1.900	0	0	0
a									7.877	7.877	7.877	0	400	0	0	0
a.1	Huyện Lai Vung	KBNN ĐT	Sở GD&ĐT	7677033	074	1.160 hs/29 lớp	2019-2020		7.877	7.877	7.877		400			
b									25.588	11.586	11.586	0	500	0	0	0
b.1	Huyện Lai Vung	KBNN ĐT - HCL	UBND Huyện Lai Vung				2017-2020		25.588	11.586	11.586		500			
c									11.735	10.878	10.878	-	500	-	-	-
c.1	Huyện Cao Lãnh	KBNN ĐT - HCL	UBND Huyện Cao Lãnh	7680877		08PH+P CNH-CTP	2018-2020		11.735	10.878	10.878		500			
d									20.768	14.245	14.245	-	500	-	-	-
d.1	Huyện Thanh Bình	KBNN ĐT - HCL	UBND Huyện Thanh Bình	7658281		13PH+P CNH+TB+HMP	2018-2020		20.768	14.245	14.245		500			
III									44.868	44.868	44.868		44.868			

Ghi chú: (*) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính thống nhất danh mục cụ thể vốn chuẩn bị đầu tư năm 2018